

Thứ năm, ngày 3 tháng 1 năm 2019

Vietnam Daily Review

Đà giảm tiếp tục

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 4/1/2019		•	
Tuần 31/12-4/1/2019		•	
Tháng 1/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm điểm ở phiên sáng, đà giảm tiếp tục ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm NT2 (+0.06 điểm); BVH (+0.04 điểm); VIS (+0.03 điểm); SII (+0.02 điểm); SSC (+0.01 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm BID (-1.58 điểm); GAS (-1.24 điểm); CTG (-1.3 điểm); HPG (-0.85 điểm); VRE (-0.79 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu Dịch vụ và Vật liệu XD, thanh khoản tăng so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2,565 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 20.09 điểm. Thị trường có 62 mã tăng và 221 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 13.53 điểm, đóng cửa tại 878.22 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 2.15 điểm xuống 100.52 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 139.86 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã CTD (36.16 tỷ), VNM (31.99 tỷ) và MSN (27.82 tỷ). Tuy nhiên, họ đã bán ròng 16.97 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index biến động và giảm điểm trong phiên sáng, lực bán xuất hiện ở nhóm cổ phiếu Ngân hàng như CTG, VCB, BID, TCB, nhóm cổ phiếu Bất động sản như VHM, VIC và một số bluechips như SAB, VNM, MSN. Trong phiên chiều, đà giảm điểm đã chậm lại, lực bán tiếp tục xuất hiện ở nhóm cổ phiếu Ngân hàng như BID, CTG, TCB và một số cổ phiếu bluechips như GAS, VRE, SAB, VNM. Xu hướng giảm điểm diễn ra đồng thuận với thế giới khi Apple cắt giảm dự KQKD Q1 của họ. Đối với các nhà đầu tư trên thị trường thế giới, thông tin này cùng với chỉ số PMI Trung Quốc trở thành tín hiệu cảnh báo về tác động tiêu cực của chiến tranh thương mại Mỹ-Trung lên các hoạt động kinh tế. Trên quan điểm của BSC, dòng tiền và tâm lý thị trường tiếp tục duy trì ở mức yếu, tuy thanh khoản có tăng nhưng vẫn duy trì ở mức thấp, lực bán đáy chưa rõ ràng. Nhà đầu tư chờ đợi tín hiệu tích cực và hạn chế giao dịch tại vùng giá này.

Phân tích kỹ thuật:

VGC_ Hồi phục

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 878.22

Giá trị: 2565 tỷ -13.53 (-1.52%)

Khối ngoại (ròng): 139.8 tỷ

HNX-INDEX 100.52

Giá trị: 391.66 tỷ -2.15 (-2.09%)

Khối ngoại (ròng): -16.97 tỷ

UPCOM-INDEX 52.17

Giá trị: 163.02 tỷ -0.62 (-1.17%)

Khối ngoại(ròng): 6.97 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	46.0	-1.20%
Giá vàng	1,288	0.27%
Tỷ giá USD/VND	23,220	0.04%
Tỷ giá EUR/VND	26,397	0.32%
Tỷ giá JPY/VND	21,376	0.31%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.6%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
CTD	36.2	CII	14.8
VNM	32.0	CTG	7.4
GAS	18.0	NVL	6.6
VCB	15.5	HCM	2.5
VRE	9.4	NTL	2.1

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

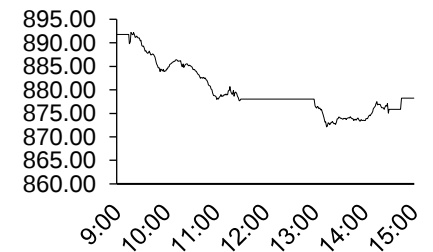
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	9.0	29.5	29	36	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ROS	4.9	36.5	35	44	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VPB	2.5	19.0	19	23	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	2.5	53.6	51	58	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VNM	2.4	122.9	114	135	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ACB	2.4	28.1	26	33	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PVS	2.2	16.7	16	19	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
TCB	2.0	25.0	25	29	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MSN	1.9	78.0	77	88	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SSI	1.9	26.0	26	30	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

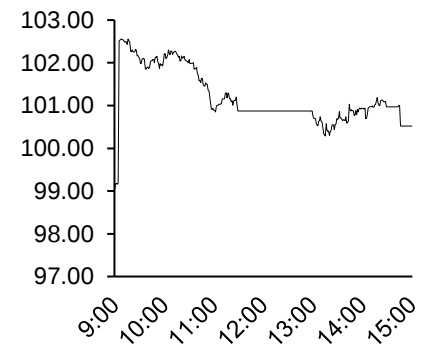
Phân tích kỹ thuật

VGC_ Hồi phục

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD hướng xuống
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, RSI hồi phục từ kênh Bollinger dưới.
- Đường MA: MA20 cắt xuống MA50 và hướng đến MA200.

Nhận định: VGC đang hình thành mô hình 2 đáy. Thanh khoản cổ phiếu đã tăng mạnh trở lại trong phiên hồi phục hôm nay. Chỉ báo RSI cho thấy cổ phiếu đang hồi phục sau khi chạm ngưỡng đáy 17. Tuy nhiên, chỉ số MACD báo hiệu xu hướng giảm vẫn tiếp tục khi đường MACD đang hướng xuống. Vận động 3 đường MA cho thấy cổ phiếu đang nằm trong xu hướng hồi phục ngắn hạn. Như vậy, cổ phiếu VGC sẽ hồi phục trở lại và kiểm tra ngưỡng giá 19 trong các phiên tới. Cổ phiếu có thể sẽ có phiên điều chỉnh nhẹ về vùng giá đáy 17 trước khi chính thức vào xu hướng tăng ngắn hạn. Nếu đột phá thành công với mức thanh khoản lớn cổ phiếu có thể trở lại vùng giá 21.5.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1901	824.0	-2.2%	100.7%
VN30F1903	823.6	-2.2%	77.9%
VN30F1903	824.9	-2.4%	29.1%
VN30F1906	824.9	-2.4%	29.1%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VCB	54	0.0	0.0
CTD	160	-0.3	0.0
HSG	6	-3.1	-0.1
BMP	49	-3.0	-0.1
ROS	37	-1.1	-0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	30	-4	-2.6
VRE	28	-4	-1.8
MBB	19	-4	-1.6
STB	11	-4	-1.4
VPB	19	-2	-1.2



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	30.00	-8.3%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	12.85	2.0%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	59.00	-7.8%	58.9	73.6
Trung bình					-4.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	29/12/2017	20.8	18.50	-11.1%	19.1	25.0
2	HCM	18/09/2017	41.9	43.90	4.8%	39.8	50.3
3	CTD	25/12/2018	157.6	159.50	1.2%	149.7	189.1
Trung bình					-1.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	25.0	-7.1%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	16.0	2.6%	14.4	18.7
Trung bình					-2.2%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	83.0	-2.9%	0.7	1,553	2.6	6,481	12.8	4.4	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	89.0	-3.3%	1.0	646	1.6	5,428	16.4	4.3	49.0%	30.0%	
BVH	Bảo hiểm	89.2	0.2%	1.3	2,718	0.2	1,728	51.6	4.3	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	32.5	0.0%	0.8	327	0.2	2,265	14.4	1.1	43.9%	7.8%	
VIC	Bất động sản	100.3	-0.1%	1.0	13,918	2.1	1,366	73.4	5.8	9.3%	10.3%	
VRE	Bất động sản	27.7	-3.8%	1.1	2,805	1.5	646	42.9	2.5	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	63.0	-2.3%	0.8	2,549	1.7	2,368	26.6	3.3	7.3%	14.2%	
REE	Bất động sản	30.0	-2.1%	1.1	404	0.8	5,068	5.9	1.1	49.0%	19.1%	
DXG	Bất động sản	22.5	-2.4%	1.5	342	1.4	3,042	7.4	1.7	48.2%	25.9%	
SSI	Chứng khoán	26.0	-1.9%	1.3	576	1.9	2,899	9.0	1.4	58.8%	15.8%	
VCI	Chứng khoán	44.4	-1.3%	1.0	315	0.0	4,289	10.4	2.4	41.2%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	43.9	-5.4%	1.4	247	0.7	6,094	7.2	1.9	61.6%	27.8%	
FPT	Công nghệ	40.8	-1.0%	0.9	1,088	1.3	5,322	7.7	2.1	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	50.5	-0.8%	0.4	497	0.0	3,453	14.6	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	84.7	-2.4%	1.5	7,048	1.5	6,473	13.1	3.8	3.4%	30.6%	
PLX	Dầu khí	53.6	-1.5%	1.5	2,701	1.1	3,285	16.3	3.2	10.9%	19.5%	
PVS	Dầu khí	16.7	-2.9%	1.7	347	2.2	1,747	9.6	0.7	20.4%	7.8%	
BSR	Dầu khí	13.2	-2.2%	0.8	1,779	0.7	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	73.5	-3.5%	0.5	418	0.6	4,037	18.2	3.3	49.0%	18.3%	
DPM	Hóa chất	21.0	-4.5%	0.8	357	0.7	1,492	14.1	1.0	21.4%	8.1%	
DCM	Hóa chất	9.8	-2.9%	0.7	226	0.6	997	9.8	0.8	4.0%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	53.6	0.0%	1.3	8,384	2.5	3,360	16.0	3.1	20.8%	20.9%	
BID	Ngân hàng	32.0	-4.5%	1.6	4,756	1.6	2,401	13.3	2.2	3.1%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	18.1	-4.7%	1.7	2,930	4.4	2,064	8.8	1.0	29.6%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	19.0	-2.1%	1.2	2,029	2.5	2,820	6.7	1.6	23.2%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	18.5	-4.4%	1.2	1,738	7.0	2,366	7.8	1.3	20.0%	17.4%	
ACB	Ngân hàng	28.1	-3.8%	1.2	1,524	2.4	3,498	8.0	1.8	34.3%	25.0%	
BMP	Nhựa	49.2	-3.0%	0.9	175	0.4	5,586	8.8	1.6	76.7%	18.5%	
NTP	Nhựa	40.2	-0.7%	0.4	156	0.0	3,938	10.2	1.7	23.1%	16.6%	
MSR	Tài nguyên	18.0	-1.1%	1.2	704	0.0	229	78.7	1.4	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	29.5	-4.2%	1.0	2,724	9.0	4,334	6.8	1.6	39.1%	26.7%	
HSG	Thép	6.3	-3.1%	1.5	105	0.6	1,065	5.9	0.5	15.8%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	122.9	-0.9%	0.7	9,305	2.4	4,997	24.6	8.4	59.3%	35.2%	
SAB	Tiêu dùng	245.5	-1.3%	0.8	6,845	1.0	6,902	35.6	9.5	9.7%	28.5%	
MSN	Tiêu dùng	78.0	-0.8%	1.2	3,945	1.9	5,416	14.4	4.7	40.2%	30.9%	
SBT	Tiêu dùng	20.0	-2.4%	0.6	430	1.0	869	23.0	1.6	11.1%	11.3%	
ACV	Vận tải	86.8	-1.7%	0.8	8,216	0.3	1,883	46.1	6.9	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	116.2	-0.7%	1.1	2,736	2.9	9,463	12.3	5.9	23.4%	67.1%	
HVN	Vận tải	34.4	-3.6%	1.7	1,836	1.0	1,727	19.9	2.8	9.4%	14.6%	
GMD	Vận tải	25.5	-3.4%	0.9	329	0.8	6,311	4.0	1.3	48.9%	30.8%	
PVT	Vận tải	15.2	-2.6%	0.7	186	0.2	2,165	7.0	1.1	33.4%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	65.0	6.7%	1.0	443	2.3	5,620	11.6	3.7	2.5%	43.2%	
VGC	Vật liệu xây dựng	17.6	1.1%	0.9	343	1.5	1,179	14.9	1.3	24.6%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.9	-5.5%	0.8	213	0.1	1,599	8.0	1.0	5.7%	12.2%	
CTD	Xây dựng	159.5	-0.3%	0.8	542	1.6	20,202	7.9	1.5	45.8%	21.1%	
VCG	Xây dựng	22.8	-0.9%	1.2	438	1.9	2,384	9.6	1.5	0.0%	17.6%	
CII	Xây dựng	25.2	-3.1%	0.5	271	1.1	332	75.8	1.2	56.2%	1.7%	
POW	Điện	16.0	#####	0.6	1,629	4.5	1,026	15.6	1.4	73.0%	9.1%	
NT2	Điện	25.4	2.8%	0.7	318	0.1	2,874	8.8	2.0	21.8%	19.8%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NT2	25.40	2.83	0.06	136410.00
BVH	89.20	0.22	0.04	55310.00
VIS	24.15	6.86	0.04	410.00
SII	19.40	6.89	0.03	20.00
SSC	64.80	6.23	0.02	20.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	32.00	-4.48	-1.59	1.11MLN
GAS	84.70	-2.42	-1.24	404480.00
CTG	18.10	-4.74	-1.04	5.51MLN
HPG	29.50	-4.22	-0.86	6.88MLN
VRE	27.70	-3.82	-0.79	1.25MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HLG	7.98	6.97	0.01	10.00
SII	19.40	6.89	0.03	20.00
VIS	24.15	6.86	0.04	410.00
DTT	10.15	6.73	0.00	100.00
AMD	2.87	6.69	0.01	1.17MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DRH	9.30	-7.00	-0.01	284440.00
NTL	18.60	-7.00	-0.03	847010.00
HAI	2.13	-6.99	-0.01	1.81MLN
SGT	4.94	-6.97	-0.01	570.00
SJF	7.49	-6.96	-0.01	47230.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	65.00	6.73	0.13	864200.00
VGC	17.60	1.15	0.04	1.99MLN
NET	28.90	4.33	0.01	200.00
SJE	26.00	5.26	0.01	1800.00
SLS	49.50	3.13	0.01	3500.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	28.10	-3.77	-1.38	1.96MLN
SHB	7.00	-2.78	-0.21	6.88MLN
PVS	16.70	-2.91	-0.12	3.05MLN
NVB	8.40	-3.45	-0.09	181200.00
DGC	42.50	-3.41	-0.07	151300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

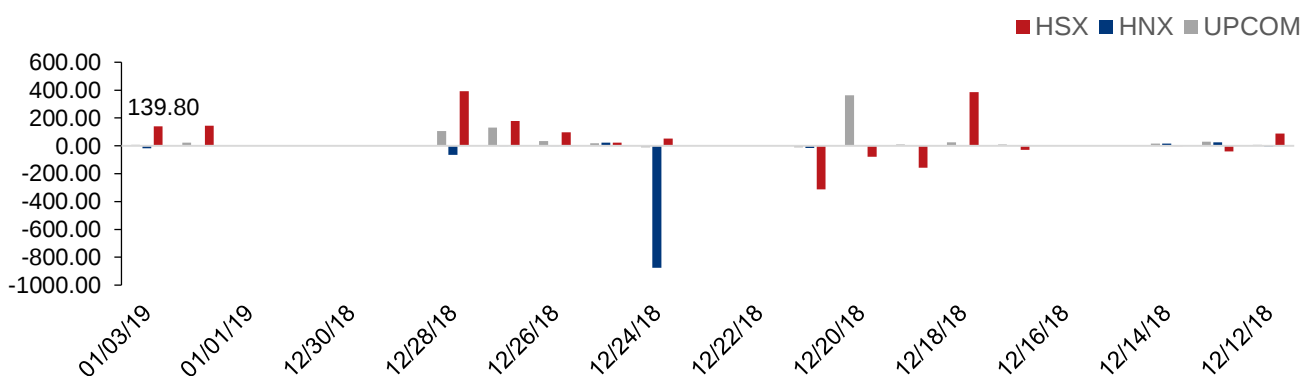
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BII	0.90	12.50	0.01	88300.00
L62	6.60	10.00	0.00	100.00
CLH	18.60	9.41	0.01	100.00
TST	7.30	8.96	0.00	127300.00
FID	1.30	8.33	0.00	17700.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.50	-16.67	0.00	14200.00
ACM	0.70	-12.50	-0.01	220700.00
APP	5.40	-10.00	0.00	100.00
ADC	16.30	-9.94	0.00	400.00
SRA	40.10	-9.89	-0.01	84100.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.7	157	93.2	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	25.4	2,874	8.8	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	1,102	12.7	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	24.2	-2,092	#N/A	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	28.1	3,498	8.0	1.8	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	39.6	5,746	6.9	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	14.9	1,087	13.7	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	15.2	2,165	7.0	1.1	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	29.5	4,334	6.8	1.6	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	22.5	3,042	7.4	1.7	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	15.8	3,200	4.9	1.0	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	28.0	5,796	4.8	1.5	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	40.8	5,322	7.7	2.1	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	53.6	3,360	16.0	3.1	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	16.7	1,747	9.6	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	18.5	2,366	7.8	1.3	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	159.5	20,202	7.9	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.7	-370	#N/A	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	83.9	18,132	4.6	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	89.0	5,428	16.4	4.3	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

